

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: 675 /LĐTBXH-LĐVL
V/v hướng dẫn xây dựng nội quy
lao động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của Hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

Thời gian vừa qua các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký nội quy lao động tại Sở Lao động- Thương binh và Xã hội. Nhìn chung, các đơn vị khi xây dựng nội quy lao động đã căn cứ vào Bộ luật Lao động và các văn bản pháp luật có liên quan; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại về bố cục, phần nội dung và thành phần hồ sơ, cụ thể như sau:

- Phân bố cục của Nội quy lao động: chưa trình bày đầy đủ nội dung theo quy định tại mục 2 Điều 118 của Bộ luật Lao động, còn chồng chéo các nội dung;

- Phần nội dung của nội quy lao động: các đơn vị còn đưa một số quy định riêng của đơn vị không đúng với quy định của pháp luật như: “**Hình thức xử phạt**”, “**xử phạt nặng hơn**”...

- Thành phần hồ sơ còn thiếu: Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động, văn bản góp ý của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở...

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong việc xây dựng nội quy lao động, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng nội quy lao động như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20/11/2019 (Bộ luật Lao động);

Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (Nghị định số 145/2020/NĐ-CP).

Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của Hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con (Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH).

2. Bộ cục nội quy lao động

Căn cứ mục 2 Điều 118 của Bộ luật Lao động: Nội dung nội quy lao động không được trái với pháp luật về lao động và quy định của pháp luật có liên quan. Nội quy lao động bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;
- b) Trật tự tại nơi làm việc;
- c) An toàn, vệ sinh lao động;
- d) Phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; trình tự, thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc;
- đ) Việc bảo vệ tài sản và bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động;
- e) Trường hợp được tạm thời chuyển người lao động làm việc khác so với hợp đồng lao động;
- g) Các hành vi vi phạm kỷ luật lao động của người lao động và các hình thức xử lý kỷ luật lao động;
- h) Trách nhiệm vật chất;
- i) Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động.

3. Phần nội dung

a) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi: quy định thời giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, trong 01 tuần; ca làm việc; thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc ca làm việc; làm thêm giờ (nếu có); làm thêm giờ trong các trường hợp đặc biệt; thời điểm các đợt nghỉ giải lao ngoài thời gian nghỉ giữa giờ; nghỉ chuyển ca; ngày nghỉ hằng tuần; nghỉ hằng năm, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương theo quy định Điều 105 đến Điều 115 của Bộ luật Lao động;

b) Trật tự tại nơi làm việc: quy định phạm vi làm việc, đi lại trong thời giờ làm việc; văn hóa ứng xử, trang phục; tuân thủ phân công, điều động của người sử dụng lao động được quy định tại khoản 2 Điều 69 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

c) An toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc: trách nhiệm chấp hành các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá

nhân, các thiết bị bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; vệ sinh, khử độc, khử trùng tại nơi làm việc theo quy định tại Điều 132, 133, 134 của Bộ luật Lao động;

d) Phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; trình tự, thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc: người sử dụng lao động quy định về phòng, chống quấy rối tình dục theo quy định tại Điều 85 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

đ) Bảo vệ tài sản và bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động: quy định danh mục tài sản, tài liệu, bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, sở hữu trí tuệ; trách nhiệm, biện pháp được áp dụng để bảo vệ tài sản, bí mật; hành vi xâm phạm tài sản và bí mật theo quy định tại Điều 4 của Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH;

e) Trường hợp được tạm thời chuyển người lao động làm việc khác so với hợp đồng lao động: quy định cụ thể các trường hợp do nhu cầu sản xuất, kinh doanh được tạm thời chuyển người lao động làm việc khác so với hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Bộ luật Lao động;

g) Các hành vi vi phạm kỷ luật lao động của người lao động và các hình thức xử lý kỷ luật lao động; quy định cụ thể hành vi vi phạm kỷ luật lao động; hình thức xử lý kỷ luật lao động tương ứng với hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 124 của Bộ luật Lao động;

h) Trách nhiệm vật chất: quy định các trường hợp phải bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị hoặc có hành vi gây thiệt hại tài sản; do làm mất dụng cụ, thiết bị, tài sản hoặc tiêu hao vật tư quá định mức; mức bồi thường thiệt hại tương ứng mức độ thiệt hại; người có thẩm quyền xử lý bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 129 của Bộ luật Lao động;

i) Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: người có thẩm quyền giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động quy định tại khoản 3 Điều 18 của Bộ luật Lao động hoặc người được quy định cụ thể trong nội quy lao động.

4. Thành phần hồ sơ

Căn cứ Điều 120 của Bộ luật Lao động, Hồ sơ đăng ký nội quy lao động gồm:

1. Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động;
2. Nội quy lao động;
3. Văn bản góp ý của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở;
4. Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có).

Đề nghị các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với Sở

Lao động- Thương binh và Xã hội qua Phòng Lao động- Việc làm- BHXH để được hướng dẫn, số điện thoại 0229. 3873967. / . 7

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND các huyện, TP;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Phòng Lao động- TBXH các huyện, TP;
- Lưu: VT, Website, LĐVL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Tuyên